Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường;

- Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác.

Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT.

Nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSDT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt[1]:

[1] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
I. Mức độ đáp ứng về vật liệu thi công		
1. Tiêu chuẩn kỹ thuật của các loại vật liệu thi công	Trình bày đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư chính dự kiến sử dụng cho công trình: Xi măng, Đá, cát, gạch, nhựa đường	**Đạt**
	Không có hoặc trình bày không đầy đủ.	**Không đạt**
II. Hệ thống tổ chức và nhân sự		
1. Sơ đồ tổ chức hiện trường	Có đầy đủ các bộ phận: Ban chỉ huy công trường, bộ phận văn phòng, bộ phận quản lý kỹ thuật thi công, bộ phận y tế, các đội, tổ thi công,..	**Đạt**
	Không có sơ đồ hoặc sơ đồ thiếu bộ phận.	**Không đạt**
2. Thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường	Có thuyết minh sơ đồ phù hợp, đầy đủ, nêu rõ được nhiệm vụ của các bộ phận.	**Đạt**
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh sơ sài, không phù hợp.	**Không đạt**
III. Giải pháp kỹ thuật:		
1. Giải pháp tổ chức công trường	Có giải pháp tổ chức công trường hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện tổ chức thi công và tiến độ thi công xây dựng.	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc đề xuất giải pháp không hợp lý, không khả thi	**Không đạt**

2. Biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình quy định trong điều khoản tham chiếu và hồ sơ thiết kế	Đề xuất đầy đủ biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình đảm bảo tính hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện tổ chức thi công và tiến độ thực hiện công việc	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc đề xuất biện pháp tổ chức thi công không đầy đủ (thiếu hạng mục cơ bản) hoặc đề xuất biện pháp không phù hợp với điều kiện tổ chức thi công và tiến độ thực hiện công việc	**Không đạt**
IV. Tiến độ thi công		
1. Tổng tiến độ thi công	Có bảng tổng tiến độ thi công ≤ 150 ngày có tính đến điều kiện thời tiết	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc đề xuất tiến độ thi công > 150 ngày	**Không đạt**
2. Biểu đồ tiến độ thi công các hạng mục công trình, tiến độ huy động nhân sự, máy móc thiết bị thi công chủ yếu	Có biểu tiến độ hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng yêu cầu của HSMT. Có giải pháp đảm bảo tiến độ thi công, khắc phục các điều kiện khó khăn như mất điện, mưa bão	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc nội dung đề xuất không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	**Không đạt**
V. Biện pháp đảm bảo chất lượng		
1. Sơ đồ quản lý chất lượng	Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ quản lý chất lượng công trình gồm đầy đủ các bộ phận	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	**Không đạt**
2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công công trình.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	**Không đạt**

	với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
3. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Nhà thầu trình bày quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị Trình bày giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	**Đạt**
	Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ, không phù hợp	**Không đạt**
VI. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường		
1. An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Đạt**
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Không đạt**
2. Phòng cháy chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Đạt**
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Không đạt**
3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh	**Không đạt**

hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	
VII. Bảo hành của nhà thầu		
Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	**Không đạt**
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính